

Bản án số: 17/2023/HS-PT

Ngày: 12- 6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Ông Vũ Văn Túc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương -Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:14/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Bùi Văn T, sinh ngày 13/2/1999 tại huyện T, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam, tạm giữ: Không. Bị cáo tại ngoại, “vắng mặt”.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T1, sinh năm. Địa chỉ: xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình, (thương tích 87%).

- Đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Văn Th là chị Bùi Thị T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình, “có mặt”;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2022, Bùi Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 103.01 đi trên đường Quốc lộ 12B theo hướng Tân Lạc - Yên Thủy. Khi đi đến Km 78+200m thuộc địa phận xóm L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái, không đi đúng phần đường quy định (lấn trái đường 0,85m) nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 107.50 do anh Bùi Văn T1 (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi từ đường liên xóm phía bên phải theo hướng Tân Lạc - Yên Thủy ra đường Quốc lộ 12B, đi ngang sang đường. Hậu quả: Bùi Văn T1 và Bùi Văn T đều bị thương, phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, 02 phương tiện bị hư hỏng nặng.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các dấu vết để lại trên hai phương tiện xác định điểm va chạm giữa hai phương tiện là vành bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 103.01 đâm va vào khu vực đuôi cánh yếm và lốc máy phía bên trái xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 107.50 tương ứng trên mặt đường bên phải theo hướng Yên Thủy -> Tân Lạc, ký hiệu là (A). Đo từ (A) đến mép đường chuẩn là 2,55m, cách đầu vết (3) 0,80m, cách đầu vết (4) 2,20m, cách đầu vết (5) 2,90m, lòng đường tại vị trí (A) là 6,80m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/TgT ngày 17/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với thương tích của Bùi Văn T1:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não gây vỡ xương vòm sọ, dập não, tụ máu nội sọ đã phẫu thuật và điều trị. Hiện tại còn biểu hiện khuyết xương sọ đáy phập phồng; Sa sút trí tuệ mức độ nặng; Các vết sẹo, biến đổi sắc tố da trên cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 87% (Tám mươi bảy phần trăm)”.

Quá trình điều tra đã thu giữ được camera ghi lại hình ảnh xảy ra vụ tai nạn. Tại bản kết luận giám định số: 4698/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, âm thanh trong tệp video mẫu gửi giám định; Không xác định được vận tốc của hai xe mô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trong tệp video gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS và 49/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận:

Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn đỏ mận, số máy JF58E0349693, số khung 5809EY463901, biển kiểm soát 28E1 -

103.01, xe cũ đã qua sử dụng bao gồm: Vỏ nhựa, bộ giảm sóc, đèn pha, các phụ kiện khác bị thiệt hại 12.000.000 đồng;

Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE @, màu sơn đỏ, số máy C12E-5124859, số khung 1211DY124680, biển kiểm soát 28N1 - 107.50, xe cũ đã qua sử dụng bao gồm: Vỏ nhựa, nắn chỉnh cangk xe, các linh kiện khác bị thiệt hại 4.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Văn T1 tổng cộng số tiền: 263.223.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền 97.100.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 166.123.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án dân sự sau tuyên án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2023 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo với nội dung xem xét giảm phần bồi thường. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023 bị cáo trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo đồng ý như bản án sơ thẩm đã xét xử;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo vì bị hại anh T1 trong vụ án cũng có lỗi khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, sang đường không quan sát, đề nghị cấp phúc thẩm giảm mức bồi thường cụ thể sau:

Về chi phí phần thu nhập thực tế bị mất của của người bị thiệt hại, người chăm sóc theo như án sơ thẩm đã tuyên 78.750.000 đồng là cao, bị cáo chấp nhận mức tối đa là 50.000.000 đồng;

Về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần theo như án sơ thẩm đã tuyên bằng 50 tháng lương cơ sở (74.000.000 đồng) là cao, bị cáo chấp nhận mức tối đa là 30 tháng lương cơ sở (44.700.000 đồng).

Các phần bồi thường khác cho bị hại, bị cáo đồng ý không có ý kiến gì.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Chi phí phần thu nhập thực tế bị mất của của người bị thiệt hại, người chăm sóc: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 78.750.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ gì khác, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

- Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: Nhận thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân cũng bị tổn hại sức khỏe, do vậy cần được xem xét để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này để giảm một phần mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là có căn cứ (chấp nhận 35 tháng lương cơ sở bằng 52.150.000 đồng).

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 97.100.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ý kiến của đại diện bị hại: Nhất trí như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan, việc vắng mặt đó không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

2.1. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2022, tại Km 78 + 200m Quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 103.01 do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định (lấn trái đường của xe đi ngược chiều 0,85m), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong khu vực có biển báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường nên đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 107.50 do anh Bùi Văn T1 điều khiển đi từ đường liên xóm phía bên phải đi ngang sang đường. Hậu quả: anh Bùi Văn T1 bị tổn hại 87% sức khỏe.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự đã chấp nhận những khoản chi phí sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với tổng số tiền là: 106.073.000 đồng, tiền sửa xe mô tô 4.400.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại được tính theo mức lương tối thiểu vùng là 3.250.000đ/tháng: 26 ngày = 125.000đ/người/ngày; số ngày tính là từ khi xảy ra tai nạn đến ngày xét xử sơ thẩm = 315 ngày x 125.000đ/ngày = 39.375.000đ.

Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự được tính theo mức lương tối thiểu vùng là 3.250.000đ/tháng: 26 ngày = 125.000đ/người/ngày; số ngày tính là từ khi xảy ra tai nạn đến ngày xét xử sơ thẩm = 315 ngày x 125.000đ/ngày = 39.375.000đ.

Tiền tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở = 74.000.000đ;

2.3. *Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, lỗi thuộc về bị cáo do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định.*

1. Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của của người bị thiệt hại, người chăm sóc: Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 87% đối với người bị hại là anh Bùi Văn T1 87% và người chăm sóc là chị Bùi Thị T2 vợ anh T1 cũng như tình trạng sức khỏe hiện tại của anh T1 (chưa hồi phục) cho thấy bản án sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, để buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 78.750.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ gì khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

2. Về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần:

Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Căn cứ vào quy định trên, việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần cần căn cứ vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân...

Tại phiên tòa, các bên không thỏa thuận được về mức bồi thường, căn cứ vào tỷ lệ tổn hại sức khỏe, mức độ tổn thất về tinh thần đối với bị hại cũng như lỗi của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, mức bồi thường toàn bộ trong vụ án là lớn so với khả năng kinh tế của bị cáo, khi tai nạn xảy ra bản thân cũng bị tổn thương cơ thể 26% do thương tích gây nên, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết mới cần được xem xét để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung giảm một phần mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, chấp nhận 35 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng bằng 52.150.000đ, (giảm 21.850.000đ) là có căn cứ, phù hợp với quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa và ý kiến của đại diện bị hại.

2.4. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn T1 là 241.373.000đ được trừ đi số tiền đã bồi thường 97.100.000đ, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 144.273.000đ.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bùi Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 97.100.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, tuy nhiên, với mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí:

Do cấp phúc thẩm sửa phần bồi thường của bị cáo nên cũng sửa lại phần chịu án phí sơ thẩm dân sự, cụ thể: Tổng số tiền còn phải bồi thường là 144.273.000đ x 5% = 7.213.650đ (làm tròn là 7.214.000 đồng).

Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Giảm mức bồi thường thiệt hại); cụ thể:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 10/03/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Văn T1 tổng cộng số tiền 241.373.000đ (hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy ba nghìn đồng). Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền 97.100.000đ, nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 144.273.000đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Văn T1 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 28N1 – 107.50, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE@, số máy C12E-5124859, số khung 1211DY124680, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Phần máy bên trong không kiểm tra; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 010433, ghi do Công an huyện Lạc Sơn cấp của xe mô tô Biển kiểm soát 28N1 – 107.50

+ Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn Đỏ, loại xe hai bánh, Biển kiểm soát 28E1 – 103.01, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn. Phần máy bên trong không kiểm tra; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 002244, ghi do Công an huyện Tân Lạc cấp, của xe mô tô Biển kiểm soát 28E1 – 103.01.

+ Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 170216001103 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/02/2021 mang tên Bùi Văn T.

(Vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 29/12/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.214.000đ (bảy triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/6/2023.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lạc Sơn;
- TAND H. Lạc Sơn;
- Chi cục THADSH. Lạc Sơn
- Bị cáo (theo địa chỉ)
- UBND xã N, huyện T;
- Đại diện bị hại, liên quan
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn